

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, các cấp chính quyền địa phương, trong những tháng còn lại của năm 2001 cần tiếp tục triển khai mạnh mẽ các giải pháp đã được nêu trong Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP của Chính phủ nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 60/2001/  
ND-CP ngày 04/9/2001 về việc sửa  
đổi Điều 3 Quy chế Trại giam**

(ban hành kèm theo Nghị định số 60/CP  
ngày 16 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ).

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng  
9 năm 1992;

Căn cứ Điều 37 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù  
ngày 08 tháng 3 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi Điều 3 Quy chế Trại giam (ban hành kèm theo Nghị định số 60/CP ngày 16 tháng 9 năm 1993) như sau:

Quy mô giam giữ phạm nhân mỗi Trại giam thuộc Bộ Công an quản lý từ 1.000 đến 4.000 phạm nhân (trừ Trại giam Thủ Đức). Mỗi Trại giam có thể thành lập một hay nhiều phân trại. Quy mô mỗi phân trại từ 500 đến 1.000 phạm nhân.

Quy mô giam giữ phạm nhân ở mỗi Trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý từ 100 đến 300 phạm nhân.

**Điều 2.** Bộ Công an lập kế hoạch đầu tư việc tăng quy mô giam giữ các phân trại của các Trại giam, thống nhất với Bộ Tài chính để đưa vào cân đối ngân sách hàng năm cho phù hợp.

**Điều 3.** Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số  
18/2001/CT-TTg ngày 27/8/2001 về  
một số biện pháp cấp bách xây  
dựng đội ngũ nhà giáo của hệ  
thống giáo dục quốc dân.**

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, quy mô học sinh, sinh viên các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo đều tăng nhanh, đội ngũ nhà giáo phát triển, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chất lượng của đội ngũ nhà giáo tuy có được nâng lên, song còn nhiều bất cập. Giáo viên phổ thông vẫn thiếu



về số lượng, không phù hợp về cơ cấu, đặc biệt là thiếu nhiều giáo viên ở miền núi cao, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Giảng viên giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng tăng lên không đáng kể so với sự gia tăng quy mô học sinh, sinh viên; nhiều ngành mới được mở để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế đang thiếu giảng viên; một số lượng lớn giáo sư, phó giáo sư chuẩn bị nghỉ hưu; số sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc không được biên chế vào đội ngũ nhà giáo.

Để xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên (sau đây gọi chung là giáo viên) thực hiện phổ cập trung học cơ sở, bảo đảm vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, xóa mù chữ, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số biện pháp cấp bách dưới đây:

### 1. Về xây dựng đội ngũ giáo viên mầm non.

a) Biên chế giáo viên mầm non được tập trung phân bổ cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã vùng núi cao, hải đảo để làm nòng cốt về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý phát triển giáo dục mầm non của các địa phương này.

b) Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa phát triển sự nghiệp giáo dục mầm non; từng bước khắc phục tình trạng bất hợp lý trong việc biên chế giáo viên mầm non hiện nay. Từ nay ở những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển như các thành phố, thị xã, thị trấn, các địa bàn có khu công nghiệp tập trung, nhà máy, xí nghiệp chỉ tuyển giáo viên mầm non làm việc theo cơ chế hợp đồng và chuyển dần chỉ tiêu biên chế dôi ra do giải quyết chế độ để bổ sung cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, những xã vùng núi cao, hải đảo và vùng nông thôn nơi còn thiếu giáo viên mầm non theo quy định của Nhà nước.

c) Các cơ sở giáo dục mầm non còn thiếu giáo viên theo quy định của Nhà nước thì thực hiện hợp đồng giáo viên để giảng dạy. Giáo viên hợp đồng được hưởng tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ bảo hiểm, học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như giáo viên trong biên chế; tiền lương, phụ cấp bảo hiểm được cân đối bằng nguồn thu học phí và các khoản thu hợp pháp khác. Đối với những cơ sở mầm non công lập, bán công ở nông thôn nếu nguồn thu nêu trên không đủ để chi trả lương và bảo hiểm xã hội cho giáo viên làm việc theo chế độ hợp đồng thì phần còn thiếu được ngân sách nhà nước chi hỗ trợ thêm để bảo đảm lương của những giáo viên này không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

### 2. Về xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông.

a) Điều chỉnh, sắp xếp và tuyển dụng mới để xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu.

b) Việc tuyển giáo viên cho các trường, lớp phổ thông công lập tiếp tục áp dụng theo định mức quy định tại Quyết định số 243/CP ngày 28 tháng 6 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về tổ chức bộ máy, biên chế của các trường phổ thông.

c) Các trường phổ thông công lập còn thiếu biên chế được xét tuyển không phải qua thi tuyển công chức đối với những sinh viên đã tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc có ngành đào tạo phù hợp để làm giáo viên.

Trường công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa còn thiếu giáo viên nhưng nguồn tuyển không đủ, trước mắt được phép xét tuyển vào biên chế không qua thi tuyển công chức đối với những người đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 61, Điều 67 của Luật Giáo dục.

### 3. Về xây dựng đội ngũ giáo viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

a) Đối với các cơ sở giáo dục công lập:

0165540  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com  
LawSoft \*



- Được xét tuyển thẳng không phải qua hình thức thi tuyển công chức đối với những sinh viên đã tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc có ngành nghề đào tạo phù hợp để làm giáo viên;

- Trước mắt được giao đủ chỉ tiêu biên chế giáo viên phù hợp với quy mô học sinh, sinh viên được tuyển theo chỉ tiêu ngân sách nhà nước và các định mức giáo viên được quy định tại Quyết định số 07-UB/LĐTL ngày 23 tháng 1 năm 1975 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về tiêu chuẩn tính toán kế hoạch lao động tiền lương;

- Được giao đủ chỉ tiêu biên chế giáo viên cho những ngành, nghề đào tạo mới mở theo yêu cầu của Nhà nước và phù hợp với định mức quy định tại Quyết định số 07-UB/LĐTL nêu trên.

b) Từng cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, nghề phải tự xây dựng và triển khai kế hoạch dài hạn phát triển đội ngũ giáo viên; được áp dụng hình thức tuyển giáo viên làm việc theo cơ chế hợp đồng phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ sở.

c) Giáo viên hợp đồng có quyền lợi, nghĩa vụ như giáo viên trong biên chế. Kinh phí chi trả lương, đóng bảo hiểm xã hội cho giáo viên hợp đồng được sử dụng từ các nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục.

#### **4. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.**

a) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo; chuẩn hóa trình độ của đội ngũ nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục; khai thác tiềm năng của hệ thống giáo dục quốc dân để đào tạo giáo viên phổ thông, đặc biệt là việc đào tạo giáo viên cho những bộ môn còn thiếu nhiều;

- Chỉ đạo cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo và bồi dưỡng giáo viên;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ

Chính phủ cùng các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh các định mức về trường lớp, biên chế giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ, nhân viên hành chính, định mức lao động cho phù hợp nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy ở các cấp học, bậc học, trình độ đào tạo.

b) Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghiên cứu xác định tỷ lệ giáo viên mầm non trong biên chế nhà nước theo đặc điểm vùng, miền, mật độ dân cư để làm căn cứ điều chỉnh số lượng biên chế giáo viên mầm non;

- Hướng dẫn thực hiện; tiến hành kiểm tra, thẩm định nhu cầu biên chế giáo viên của các địa phương, các Bộ, ngành, tổ chức có trường trên cơ sở đó giao đủ số lượng chỉ tiêu biên chế giáo viên cho các địa phương, các Bộ, ngành, tổ chức có trường.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo:

- Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp công lập, ngoài công lập cho từng bậc học, cấp học, trình độ đào tạo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Có kế hoạch và các giải pháp tích cực để bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định của Luật Giáo dục; đào tạo giáo viên các bộ môn còn thiếu nhiều; sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, từng bước thực hiện điều chuyển giáo viên từ nơi thừa đến nơi thiếu;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch biên chế, hợp đồng giáo viên hàng năm, 5 năm, báo cáo kết quả với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tiếp tục đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và các thiết bị dạy học, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên các trường cao đẳng sư phạm địa phương;

- Dành ngân sách để bảo đảm thực hiện các chính sách chế độ cho giáo viên theo quy định của Nhà nước; hỗ trợ tiền lương, bảo hiểm xã hội cho giáo viên mầm non làm việc theo hợp



đồng tại các cơ sở giáo dục công lập và bán công ở nông thôn.

d) Các Bộ, ngành, tổ chức có trường căn cứ vào các quy định tại Chỉ thị này để xây dựng kế hoạch biên chế giáo viên, giảng viên hàng năm và kế hoạch 5 năm, gửi Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ để thẩm định.

d) Bộ Tài chính bố trí kinh phí để thực hiện kịp thời các chính sách, chế độ đối với nhà giáo.

e) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 19/2001/CT-TTg ngày 28/8/2001 về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP ngày 28/8/2001 của Chính phủ về tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005.**

Nhằm thực hiện Nghị quyết số 09/2001/NQ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện các công việc sau đây:

**1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng các Đề án sau:**

- Đề án xây dựng, hoàn thiện các văn bản

pháp luật về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng tạo lập một mặt bằng pháp lý và chính sách chủ yếu đối với đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ 2001 - 2005.

Trong năm 2001, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ:

- Đề án mở rộng lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; thí điểm thực hiện việc chuyển đổi doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần; sửa đổi một số quy định để đẩy nhanh việc hình thành, triển khai dự án BOT;

- Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

- Quy chế phối hợp trong quản lý hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó có việc thành lập tổ công tác liên ngành rà soát có hệ thống tất cả các giấy phép, quy định liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài, bãi bỏ những giấy phép, quy định không cần thiết và xây dựng cơ chế quản lý và tổ chức quản lý một cửa, một đầu mối ở Trung ương và địa phương.

**2. Bộ Thương mại** ban hành quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ nhập khẩu, dịch vụ phân phối trong nước theo tinh thần Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thu hẹp danh mục hàng hóa không thuộc đối tượng doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài mua để xuất khẩu.

**3. Bộ Xây dựng** trình Chính phủ Đề án Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị và Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.